

**PHỤ LỤC**  
**QUYẾT ĐỊNH ĐẦU GIÁ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2025**  
**TẠI CÁC ĐIỂM DÂN CƯ XÃ TUY PHƯỚC ĐÔNG**

*(Kèm theo Quyết định số 1251/QĐ-UBND ngày 19/9/2025 của UBND xã)*

| Số TT | Đơn vị - Lô số                        | Số lô | Diện tích (m <sup>2</sup> ) | Tên đường                | Lộ giới | Ghi chú |
|-------|---------------------------------------|-------|-----------------------------|--------------------------|---------|---------|
| I     | Khu DO-03 Khu Dương Thiện             | 7     | 701,6                       |                          |         |         |
|       | Đường sô 5 - Hướng Bắc; LG 14m        |       |                             |                          |         |         |
| 1     | Lô số 1                               | 1     | 113,4                       | Đường sô 5 - Hướng Bắc   | 14m     | Lô góc  |
| 2     | Lô số 2                               | 1     | 99,8                        | Đường sô 5 - Hướng Bắc   | 14m     |         |
| 3     | Lô số 3                               | 1     | 100,1                       | Đường sô 5 - Hướng Bắc   | 14m     |         |
| 4     | Lô số 4                               | 1     | 90,7                        | Đường sô 5 - Hướng Bắc   | 14m     |         |
| 5     | Lô số 5                               | 1     | 94,8                        | Đường sô 5 - Hướng Bắc   | 14m     |         |
| 6     | Lô số 6                               | 1     | 99,0                        | Đường sô 5 - Hướng Bắc   | 14m     |         |
| 7     | Lô số 7                               | 1     | 103,8                       | Đường sô 5 - Hướng Bắc   | 14m     |         |
| II    | Khu DO-04 Khu Dương Thiện             | 16    | 1.885,7                     |                          |         |         |
|       | Đường sô 5 - Hướng Bắc; LG 14m        |       |                             |                          |         |         |
| 8     | Lô số 1                               | 1     | 107,1                       | Đường sô 5 - Hướng Bắc   | 14m     |         |
| 9     | Lô số 2                               | 1     | 104,0                       | Đường sô 5 - Hướng Bắc   | 14m     |         |
| 10    | Lô số 3                               | 1     | 104,2                       | Đường sô 5 - Hướng Bắc   | 14m     |         |
| 11    | Lô số 4                               | 1     | 104,5                       | Đường sô 5 - Hướng Bắc   | 14m     |         |
| 12    | Lô số 5                               | 1     | 105,3                       | Đường sô 5 - Hướng Bắc   | 14m     |         |
| 13    | Lô số 6                               | 1     | 90,7                        | Đường sô 5 - Hướng Bắc   | 14m     |         |
| 14    | Lô số 7                               | 1     | 93,8                        | Đường sô 5 - Hướng Bắc   | 14m     |         |
| 15    | Lô số 8                               | 1     | 97,7                        | Đường sô 5 - Hướng Bắc   | 14m     |         |
| 16    | Lô số 9                               | 1     | 103,6                       | Đường sô 5 - Hướng Bắc   | 14m     |         |
| 17    | Lô số 10                              | 1     | 109,6                       | Đường sô 5 - Hướng Bắc   | 14m     |         |
| 18    | Lô số 11                              | 1     | 114,0                       | Đường sô 5 - Hướng Bắc   | 14m     |         |
| 19    | Lô số 12                              | 1     | 117,7                       | Đường sô 5 - Hướng Bắc   | 14m     |         |
| 20    | Lô số 13                              | 1     | 121,6                       | Đường sô 5 - Hướng Bắc   | 14m     |         |
| 21    | Lô số 14                              | 1     | 125,6                       | Đường sô 5 - Hướng Bắc   | 14m     |         |
| 22    | Lô số 15                              | 1     | 129,5                       | Đường sô 5 - Hướng Bắc   | 14m     |         |
| 23    | Lô số 16                              | 1     | 256,8                       | Đường sô 5 - Hướng Bắc   | 14m     | Lô góc  |
| III   | KDC xã Phước Thắng (VT5 thôn Tư Cung) | 1     | 117,8                       |                          |         |         |
|       | Đường QH - Hướng Tây Nam; LG 20m      |       |                             |                          |         |         |
| 24    | Lô số 1                               | 1     | 117,8                       | Đường QH - Hướng Tây Nam | 20m     |         |

| Số TT | Đơn vị - Lô số                      | Số lô | Diện tích (m²) | Tên đường                   | Lộ giới | Ghi chú |
|-------|-------------------------------------|-------|----------------|-----------------------------|---------|---------|
| IV    | KDC Võ Bảy xã Phước Hoà             | 9     | 1.518,6        |                             |         |         |
|       | Đường ĐS1 - Hướng Nam; LG 16m       |       |                |                             |         |         |
| 25    | Lô số 19 - khu OLK1                 | 1     | 179,0          | Đường ĐS1 - Hướng Nam       | 16m     | Lô góc  |
|       | Đường ĐS4 - Hướng Tây; LG 16m       |       |                |                             |         |         |
| 26    | Lô số 23 -Khu OLK1                  | 1     | 161,3          | Đường ĐS4 - Hướng Tây       | 16m     | Lô góc  |
|       | Đường ĐS2 - Hướng Đông; LG 12m      |       |                |                             |         |         |
| 27    | Lô số 37 -Khu OLK1                  | 1     | 137,1          | Đường ĐS2 - Hướng Đông      | 12m     | Lô góc  |
|       | Đường ĐS1 - Hướng Nam; LG 16m       |       |                |                             |         |         |
| 28    | Lô số 1 -Khu OLK2                   | 1     | 246,7          | Đường ĐS1 - Hướng Nam       | 16m     | Lô góc  |
| 29    | Lô số 7 -Khu OLK2                   | 1     | 116,7          | Đường ĐS1 - Hướng Nam       | 16m     |         |
| 30    | Lô số 8 -Khu OLK2                   | 1     | 117,7          | Đường ĐS1 - Hướng Nam       | 16m     |         |
| 31    | Lô số 9 -Khu OLK2                   | 1     | 118,7          | Đường ĐS1 - Hướng Nam       | 16m     |         |
| 32    | Lô số 10 -Khu OLK2                  | 1     | 271,1          | Đường ĐS1 - Hướng Nam       | 16m     | Lô góc  |
|       | Đường ĐS5 - Hướng Bắc; LG 9m        |       |                |                             |         |         |
| 33    | Lô số 11 -Khu OLK2                  | 1     | 170,3          | Đường ĐS5 - Hướng Bắc       | 9m      | Lô góc  |
| V     | KHU DC 1 Đông Bắc Phước Hoà         | 2     | 212,80         |                             |         |         |
|       | Đường ĐS2- Hướng Nam; LG 14m        |       |                |                             |         |         |
| 34    | Lô số 20                            | 1     | 106,4          | Đường ĐS2- Hướng Nam        | 14m     |         |
| 35    | Lô số 21                            | 1     | 106,4          | Đường ĐS2 - Hướng Nam       | 14m     |         |
| VI    | KHU DC 6 Đông Bắc Phước Hoà         | 3     | 411,0          |                             |         |         |
|       | Đường ĐS3 - Hướng Bắc; LG 12m       |       |                |                             |         |         |
| 36    | Lô số 21                            | 1     | 115,0          | Đường ĐS3 - Hướng Bắc       | 12m     |         |
|       | Đường ĐS4 - Hướng Nam; LG 12m       |       |                |                             |         |         |
| 37    | Lô số 34                            | 1     | 148,0          | Đường ĐS4 - Hướng Nam       | 12m     |         |
| 38    | Lô số 35                            | 1     | 148,0          | Đường ĐS4 - Hướng Nam       | 12m     |         |
| VII   | KHU DC 7 Đông Bắc Phước Hoà         | 2     | 344,2          |                             |         |         |
|       | Đường ĐSD3 - Hướng Đông Nam; LG 12m |       |                |                             |         |         |
| 39    | Lô số 23                            | 1     | 164,6          | Đường ĐSD3 - Hướng Đông Nam | 12m     | Lô góc  |
| 40    | Lô số 25                            | 1     | 179,6          | Đường ĐSD3 - Hướng Đông Nam | 12m     | Lô góc  |

| Số TT | Đơn vị - Lô số                     | Số lô | Diện tích (m²) | Tên đường                  | Lộ giới | Ghi chú |
|-------|------------------------------------|-------|----------------|----------------------------|---------|---------|
| VIII  | KHU DC 3 Đông Bắc Phước Hoà        | 4     | 392,3          |                            |         |         |
|       | Đường ĐSD3 - Hướng Tây Bắc; LG 12m |       |                |                            |         |         |
| 41    | Lô số 19A                          | 1     | 120,0          | Đường ĐSD3 - Hướng Tây Bắc | 12m     |         |
| 42    | Lô số 19B                          | 1     | 120,0          | Đường ĐSD3 - Hướng Tây Bắc | 12m     |         |
| 43    | Lô số 22                           | 1     | 100,0          | Đường ĐSD3 - Hướng Tây Bắc | 12m     |         |
|       | Đường ĐS1 - Hướng Bắc; LG 30m      |       |                |                            |         |         |
| 44    | Lô số 7                            | 1     | 52,3           | Đường ĐS1 - Hướng Bắc      | 12m     | Lô góc  |
|       | TỔNG CỘNG                          | 44    | 5.584,0        |                            |         |         |